

Bản án số: 290/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2023

V/v Ly hôn giữa ông bà M và ông T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1098/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 91/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1990;

CCCD: 045190006648 do Cục cảnh sát cấp ngày 27/6/2021;

Địa chỉ: Căn hộ 14.7 chung cư Moscow Tower, tổ 51, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990;

CCCD: 205490049 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2016;

Địa chỉ: Căn hộ 14.7 chung cư Moscow Tower, tổ 51, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu M và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/01/2022.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hài hoà, hạnh phúc, vui vẻ và quan tâm nhau thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt. Thời gian sau, vợ chồng

bà thường xuyên cãi nhau hơn, đỉnh điểm là đầu tháng 3/2022 ông T có những biểu hiện lạ, ông T có những lời lẽ thể hiện sự bi quan, mất niềm tin với cuộc sống. Bà M cho biết đã tìm hiểu, khuyên nhủ nhưng không được. Bà M cho rằng quan điểm sống của hai vợ chồng quá khác xa nhau, không thể hoà hợp được, không có tiếng nói chung. Bản thân bà là giáo viên, đi dạy hàng ngày mà tâm lý không ổn định, bị phân tâm khi đứng lớp làm ảnh hưởng công việc. Bà M đã dọn ra ngoài sống hơn một năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn bà được ly hôn với ông T để rõ ràng về mặt pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về T sản chung và nợ chung: Bà M xác định trong quá trình chung sống cả hai không có T sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về T sản chung, nợ chung.

Ngày 09/12/2022 bà Nguyễn Thị Thu M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Thu M vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc T đã được tổng đạt và trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thu M có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T, theo đơn khởi kiện, các T liệu chứng cứ kèm theo đơn thì ông T có đăng ký tạm trú tại Căn hộ 14.7 chung cư Moscow Tower, tổ 51, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn đã

được Toà án tổng đạt và trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng nhưng ông T đều vắng mặt, không đến Tòa giải quyết. Ông Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thu M và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/01/2022.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hài hoà, hạnh phúc, vui vẻ và quan tâm nhau thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt. Thời gian sau, vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau hơn, đỉnh điểm là đầu tháng 3/2022 ông T có những biểu hiện lạ, ông T có những lời lẽ thể hiện sự bi quan, mất niềm tin với cuộc sống. Bà M cho biết đã tìm hiểu, khuyên nhủ nhưng không được. Bà M cho rằng quan điểm sống của hai vợ chồng quá khác xa nhau, không thể hoà hợp được, không có tiếng nói chung. Bản thân bà là giáo viên, đi dạy hàng ngày mà tâm lý không ổn định, bị phân tâm khi đứng lớp làm ảnh hưởng công việc. Bà M đã dọn ra ngoài sống hơn một năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn bà được ly hôn với ông T để rõ ràng về mặt pháp lý.

Tòa án đã tổng đạt họp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Ngọc T. Ông Nguyễn Ngọc T biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của bà M nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Ngọc T đều không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy ông Nguyễn Ngọc T cũng không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu M.

[4] *Về con chung*: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về T sản chung và nợ chung*: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu M. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu M và ông Nguyễn Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/01/2022 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về T sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004549 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 3 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;
2. Ông Nguyễn Văn Quân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 1098/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1990;

CCCD: 045190006648 do Cục cảnh sát cấp ngày 27/6/2021;

Địa chỉ: Căn hộ 14.7 chung cư Moscow Tower, tổ 51, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990;

CCCD: 205490049 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2016;

Địa chỉ: Căn hộ 14.7 chung cư Moscow Tower, tổ 51, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu M. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu M và ông Nguyễn Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06 do Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 26/01/2022 không còn hiệu lực pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về T sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004549 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Dương sự đã nộp đủ án phí.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 14 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hoài